

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **484** /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày **29** tháng 01 năm 2019

V/v xác định 50% số tăng thu ngân sách địa phương năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước)

Theo ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 805/BTC-NSNN ngày 16/01/2019 về việc dành 50% số tăng thu ngân sách địa phương (NSĐP) năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019; theo đó, 50% tăng thu ngân sách địa phương để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi là 1.336.229 triệu đồng.

Trên cơ sở báo cáo thu ngân sách nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh truy vấn trên hệ thống Tabmis đến ngày 25/01/2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã xác định số liệu thu cân đối ngân sách địa phương năm 2018 và số tăng thu ngân sách địa phương so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (*không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết*) là 2.476.496 triệu đồng; trong đó, 50% số tăng thu NSĐP năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi là 1.238.248 triệu đồng (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh 50% số tăng thu NSĐP năm 2018 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi là 1.238.248 triệu đồng.

Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat58.



Trần Ngọc Căng

**50% TĂNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018  
ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2019 CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	SỐ BTC	SỐ CỦA ĐP
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>A</b>	<b>Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2018</b>	<b>11.377.104</b>	<b>11.377.104</b>
	<i>Trong đó:</i>		
1	Thu tiền sử dụng đất	550.000	550.000
2	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	70.000	70.000
<b>B</b>	<b>Thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2018 (không kể thu chuyển giao ngân sách các cấp và một số khoản thu không có trong công thức)</b>	<b>19.862.050</b>	<b>19.865.078</b>
<b>I</b>	<b>Trong đó: tổng các khoản ghi thu, ghi chi và thu không cân đối được quản lý qua ngân sách nhà nước</b>	<b>5.382.369</b>	<b>5.581.398</b>
1	Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất (tỉnh+huyện+xã)	2.221	2.221
2	Thu hồi các khoản chi năm trước (tỉnh + huyện + xã)	28.713	218.583
3	Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	3.244	3.244
4	Thu viện trợ	9.900	29.058
5	Thu từ các khoản huy động, đóng góp	42.021	42.021
6	Thu hồi các khoản cho vay của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính	2.315	2.315
7	Tạm thu ngân sách	622	622
8	Vay của ngân sách nhà nước	5.344	5.344
9	Thu chuyển nguồn	4.796.616	4.786.616
10	Thu kết dư ngân sách	491.373	491.374
<b>II</b>	<b>Thu cân đối ngân sách địa phương còn lại (II=B-I)</b>	<b>14.479.681</b>	<b>14.283.680</b>
	<i>Trong đó:</i>		
1	Thu tiền sử dụng đất	964.903	964.864
2	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	85.216	85.216
<b>C</b>	<b>Tăng thu ngân sách địa phương không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tăng thu tại xã và tăng thu phí BVMT đối với KTTS</b>	<b>2.672.458</b>	<b>2.476.496</b>
<b>D</b>	<b>50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2018 để thực hiện CCTL 2019</b>	<b>1.336.229</b>	<b>1.238.248</b>